

KHẢ NĂNG TIẾP CẬN VÀ HƯỞNG THỤ CHÍNH SÁCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE CHO NỮ CÔNG NHÂN LAO ĐỘNG CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, KHU CHẾ XUẤT

✍️ VŨ THỊ BÍCH NGỌC - NGUYỄN HUỖN NGÀ*

Ngày nhận: 10/8/2023

Ngày phản biện: 30/8/2023

Ngày duyệt đăng: 15/9/2023

Tóm tắt: Chính sách hỗ trợ nữ công nhân có hoàn cảnh đặc biệt, nhất là chính sách chăm sóc sức khỏe cho nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt trong các khu công nghiệp, khu chế xuất là nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước, Công đoàn và doanh nghiệp. Để xem xét khả năng tiếp cận và hưởng thụ chính sách chăm sóc sức khỏe cho nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, cũng như đề xuất kiến nghị với Đảng, Nhà nước, Công đoàn về chính sách quan trọng này. Bài viết tập trung vào trình bày nội dung: Khái niệm nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt và chính sách chăm sóc sức khỏe cho người lao động; khả năng tiếp cận và hưởng thụ chính sách chăm sóc sức khỏe cho nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt trong các khu công nghiệp, khu chế xuất hiện nay và một số kết luận, kiến nghị.

Từ khóa: Tiếp cận và hưởng thụ chính sách; chính sách chăm sóc sức khỏe; nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt.

ABILITY TO ACCESS AND BENEFIT FROM HEALTH CARE POLICIES FOR FEMALE WORKERS WITH SPECIAL CIRCUMSTANCES IN INDUSTRIAL PARKS AND EXPORT PROCESSING ZONES

Abstract: The policy to support female workers with special circumstances, especially the policy of health care for female workers with special circumstances in industrial parks and export processing zones is the task of the Party, State, Trade Union and enterprises. To consider the accessibility and enjoyment of health care policies for female workers with special circumstances in industrial parks and export processing zones, as well as propose recommendations to the Party, State, and Industry. On this important policy, the article focuses on presenting the following content: The concept of female workers with special circumstances and policies on health care for employees; the ability to access and enjoy health care policies for female workers with special circumstances in these industrial parks and export processing zones and some conclusions and recommendations.

Keywords: Access to and enjoyment of policies; health care policy; female workers with special circumstances.

1. Mở đầu

Hỗ trợ nữ công nhân có hoàn cảnh đặc biệt là điều cực kỳ quan trọng đối với sự phát triển lực lượng lao động nước ta hiện nay. Sự hỗ trợ đó vừa mang tính chiến lược đối với sự phát triển đội ngũ công nhân, vừa mang tính nhân văn, nhân ái hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống. Trong bài viết này, tác giả mô tả thực trạng khả năng tiếp cận và hưởng thụ chính sách chăm sóc sức khỏe cho nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt trong các khu công nghiệp, khu chế xuất. Những số liệu được trình bày trong bài được dựa trên dữ liệu khảo sát của đề tài cấp Tổng Liên đoàn: “Đời sống nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt trong các khu công nghiệp, khu chế xuất - Kiến nghị chính sách”.

2. Khái niệm nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt và chính sách chăm sóc sức khỏe cho người lao động

Khái niệm về lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt hoặc nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt hiện nay chưa có khái niệm chính thức. Tuy nhiên, trong phạm vi nghiên cứu này thì lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt hoặc nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt được hiểu là người lao động có hoàn cảnh không bình thường về thể chất hoặc tinh thần hoặc gia đình, không đủ điều kiện hoặc khó khăn so với các đối tượng khác trong lao động, việc làm, thu nhập, tổ chức cuộc sống cho bản thân và gia đình, tham gia hoạt động xã hội. Có thể phân loại các đối tượng này thành nhóm lao động có hoàn cảnh đặc biệt theo giới, đó là nam và nữ; nhóm lao động có hoàn cảnh đặc biệt về gia đình (đơn thân nuôi con), có hoàn cảnh đặc biệt về sức khỏe (mắc bệnh hiểm nghèo) hoặc có hoàn cảnh đặc biệt như: khó lập gia

* Trường Đại học Công đoàn

đình, khó tiếp cận dịch vụ an sinh xã hội... Nữ công nhân có hoàn cảnh đặc biệt là một chủ đề có nội hàm khá rộng, tuy nhiên, có 2 đối tượng chính là: (1) Nữ công nhân lao động đơn thân nuôi con (Nữ công nhân lao động là bà mẹ đơn thân), (2) Nữ công nhân lao động mắc bệnh hiểm nghèo.

Khi tham gia lao động thì sức khỏe của người lao động, nhất là nữ công nhân có hoàn cảnh đặc biệt luôn được quan tâm hàng đầu. Nhà nước cũng như người sử dụng lao động đã có những chính sách phù hợp để chăm sóc sức khỏe của người lao động và trong hợp đồng lao động cũng ghi nhận những chế độ chăm sóc sức khỏe đối với người lao động chẳng hạn như: chính sách để đảm bảo về công việc và chính sách môi trường phù hợp với sức khỏe; chế độ đãi ngộ về sức khỏe khi suy giảm sức khỏe, khả năng lao động...

3. Khả năng tiếp cận và hưởng thụ chính sách chăm sóc sức khỏe cho nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt trong các khu công nghiệp, khu chế xuất

Đối với nữ công nhân lao động, trong đó nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt (đơn thân nuôi con, mắc bệnh hiểm nghèo) trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, chính sách chăm sóc sức khỏe được Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH) đề cập, trong đó có các chính sách cụ thể như: (i) Người lao động được hưởng bảo hiểm y tế trong các trường hợp: Trong thời gian nghỉ việc hưởng trợ cấp thai sản khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi; đang hưởng trợ cấp ốm đau đối với người lao động mắc bệnh thuộc Danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày do Bộ Y tế ban hành. (ii) Được chủ động đi khám giám định mức suy giảm khả năng lao động và được thanh toán phí giám định y khoa nếu đủ điều kiện để hưởng bảo hiểm xã hội. (iii) Được nghỉ làm và hưởng chế độ ốm đau khi bị ốm đau, tai nạn hoặc phải nghỉ việc để chăm sóc con dưới 07 tuổi bị ốm đau (vi) Người lao động hưởng chế độ ốm đau theo quy định thì mức hưởng lương bảo hiểm theo quy định (v) Dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau khi ốm đau (vi) Người lao động nữ được hưởng chế độ thai sản khi: mang thai; sinh con; nhận nuôi con nuôi dưới 06 tháng tuổi; đặt vòng tránh thai, thực hiện biện pháp triệt sản; (vii) Lao động nữ đi làm trước khi hết thời hạn nghỉ sinh con.

Chính sách chăm sóc sức khỏe cho nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt trong các khu công nghiệp, khu chế xuất được thể hiện trong Luật Bảo

hiểm y tế (BHYT). Luật BHYT quy định về đảm bảo chi phí trong khám chữa bệnh như: Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, khám thai định kỳ, sinh con. Danh mục thuốc được quỹ BHYT thanh toán đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người có thẻ BHYT với hơn 1.000 hoạt chất hóa dược, sinh phẩm và trên hàng trăm thuốc đông y, thuốc từ dược liệu (chỉ có 187 thuốc hóa dược, sinh phẩm và thuốc đông y, thuốc từ dược liệu quy định điều kiện, tỷ lệ chi trả). Trong đó, có nhiều thuốc điều trị ung thư, thuốc điều trị bệnh hiếm, thuốc điều trị bệnh máu không đông, thuốc tim mạch đa dạng... người bệnh được chỉ định sử dụng dài ngày, có thuốc dùng suốt đời cho quá trình điều trị bệnh. Ngoài các chi phí về thuốc, người tham gia BHYT còn được quỹ BHYT chi trả các chi phí dịch vụ kỹ thuật, các phẫu thuật, thủ thuật cao, chi phí lớn.

Chính sách chăm sóc sức khỏe cho nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt trong các khu công nghiệp, khu chế xuất được quy định người lao động, trong đó có lao động nữ, khi tham gia hợp đồng lao động, thì đều được tham BHXH, BHYT bắt buộc, và đây là cơ sở nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt được hưởng những quyền lợi về chăm sóc sức khỏe theo quy định của pháp luật.

Để xem xét chính sách chăm sóc sức khỏe cho nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, qua khảo sát tại 06 tỉnh (2 tỉnh khu vực phía bắc; 2 tỉnh khu vực phía Nam; 2 tỉnh khu vực miền Trung và Tây Nguyên), với 2 mẫu phiếu cho 2 nhóm đối tượng; tổng số phiếu là 455 phiếu, chia cho 2 nhóm đối tượng: 245 phiếu cho đối tượng là nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt; 200 phiếu cho đối tượng là cán bộ công đoàn. Kết quả khảo sát nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt về tỷ lệ nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt được ký hợp đồng lao động (có đóng BHXH, BHYT bắt buộc) như sau:

Bảng 1: Tỷ lệ ký hợp đồng lao động của nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt trong các khu công nghiệp, khu chế xuất

Hợp đồng lao động	Số lượng	Tỉ lệ %
Dưới 1 năm	26	10.6
Có thời hạn từ 1-3 năm	85	34.7
Không xác định thời hạn	134	54.7
Cộng	245	100.0

(Nguồn: Kết quả khảo sát của đề tài)

Theo khảo sát trên, thì tỷ lệ nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt được ký hợp đồng lao động trên 1 năm chiếm gần 90%, đây là số liệu cho thấy tỉ lệ nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt đã được tiếp cận chính sách chăm sóc sức khỏe khá cao.

Trong quá trình tìm hiểu thì đa số các doanh nghiệp đã thực hiện chính sách chăm sóc sức khỏe cho nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt, cụ thể như: tạo điều kiện cho họ thực hiện chính sách chăm sóc sức khỏe theo quy định của BHXH, BHYT; bố trí chỗ vắt sữa cho nữ công nhân đang nuôi con bằng sữa mẹ, nghỉ ngơi, khám sức khỏe định kỳ, khám thai, tham quan nghỉ mát... Tại một số doanh nghiệp, sau khi hết thời hạn nghỉ sinh con theo quy định, lao động nữ còn được nghỉ thêm 1 tháng hưởng 100% mức lương theo công việc hoặc chức danh của công ty; bố trí xe đưa đón lao động nữ mang thai đi khám thai định kỳ...

Tuy nhiên, cũng theo kết quả khảo sát đời sống nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt trong khu công nghiệp, khu chế xuất về tiếp cận với các dịch vụ y tế cho bản thân và gia đình như sau:

Bảng 2: Khả năng tiếp cận và hưởng thụ chính sách chăm sóc sức khỏe của nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt trong các khu công nghiệp, khu chế xuất

Nội dung	Không khó khăn	Ít khó khăn	Khó khăn	Khá khó khăn	Rất khó khăn
Khó khăn khi làm thủ tục khám bảo hiểm y tế	40,7	30,8	22,7	4,7	1,2
Khó khăn vì Bệnh viện quá xa nhà ở	30,6	32,2	30,6	4,9	1,6
Khó khăn vì nhân viên y tế không quan tâm đến bệnh nhân dùng thẻ bảo hiểm y tế	40,5	32,1	21,4	3,0	3,0
Khó khăn vì thuốc theo chế độ bảo hiểm y tế không đáp ứng yêu cầu chữa bệnh	17,6	28,2	45,4	4,6	4,2
Khó khăn vì không có người thân bên cạnh để chăm sóc con cái khi ốm	12,8	25,6	47,4	8,1	6,2
Khó khăn vì chi phí khám chữa bệnh cao so với thu nhập	6,5	13,0	61,1	13,4	6,0
Khó khăn vì thiếu thời gian/sức khỏe để chăm sóc gia đình	7,0	22,3	55,8	9,8	5,1

(Nguồn: Kết quả khảo sát của đề tài)

Theo số liệu trên, thì khó khăn tập trung vào chi phí chi phí khám chữa bệnh cao so với thu nhập (80,5% đồng ý với ý kiến này); tiếp đến là vì thiếu thời gian/sức khỏe để chăm sóc gia đình (gần 78% đồng ý với ý kiến này) điều này cho thấy phụ nữ đơn thân

nuôi con, sức khỏe yếu sẽ khó khăn khi phải cần thời gian/sức khỏe để chăm sóc gia đình; không có người thân bên cạnh để chăm sóc con cái khi ốm (61,3% đồng ý với ý kiến này), khó khăn vì thuốc theo chế độ bảo hiểm y tế không đáp ứng yêu cầu chữa bệnh có trên 60% được hỏi đồng ý... Như vậy, việc tiếp cận y tế của nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt trong khu công nghiệp, khu chế xuất là rất khó khăn.

Như vậy, từ phân tích ở trên, cũng như khảo sát thực tế, thì khả năng tiếp cận và hưởng thụ chính sách chăm sóc sức khỏe cho nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt trong các khu công nghiệp, khu chế xuất còn một số hạn chế, khó khăn: (i) Trong số nhóm đối tượng ký hợp đồng lao động dưới 1 năm (chiếm 10,6%), rất dễ bị chấm dứt hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế bắt buộc bị dừng đóng hoặc trốn đóng, nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. (ii) Chính sách BHXH thiếu sự chia sẻ theo nghĩa rộng, hiện nay tính chất chia sẻ rủi ro chỉ thể hiện rõ trong các chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, nhưng thiếu chú ý đến nguyên tắc chia sẻ giữa người có mức lương cao và mức lương thấp để thu hẹp khoảng cách về thu nhập giữa các nhóm lao động, cho nhóm đối tượng đặc thù (nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt) về thời gian đóng BHXH, về thời gian nghỉ hưu, thời gian khám chữa bệnh; quy định điều kiện về thời gian tối thiểu được hưởng lương hưu quá chặt chẽ dẫn đến số người đang tham gia rời bỏ hệ thống BHXH trước tuổi nghỉ hưu khá lớn (theo quy định của Luật BHXH điều kiện thời gian tối thiểu tham gia BHXH để có cơ hội được hưởng chế độ hưu trí đủ 20 năm. Điều này dẫn đến nhiều người không tích lũy đủ số năm đóng BHXH để được hưởng lương hưu, nhất là nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt, mặc dù mức lương hưu có thể thấp nhưng vẫn tốt hơn là chuyển sang hưởng trợ cấp một lần hoặc trợ cấp tuổi già. (iii) Chất lượng công tác khám chữa bệnh BHYT cũng chưa cao, chưa đáp ứng được sự hài lòng của người bệnh; điều kiện nhân lực, trang thiết bị y tế tại một số đơn vị y tế tuyến cơ sở còn hạn chế; thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh BHYT còn rườm rà, tình trạng quá tải, bệnh nhân BHYT vẫn phải mua thuốc và vật tư tiêu hao ở các cửa hàng thuốc tư nhân, nhất là những thuốc đắt tiền, dù những thuốc và vật tư tiêu hao đó đều có trong danh mục đã tính vào giá viện phí. Có sự đối xử

phân biệt giữa bệnh nhân có BHYT và các bệnh nhân chi trả viện phí trực tiếp. (iv) Điều kiện để NLĐ bị thất nghiệp được hưởng trợ cấp thất nghiệp là NLĐ đang đóng BHTN, nếu doanh nghiệp đang nợ bảo hiểm xã hội, nợ khó đòi thuộc các DN đã bị phá sản, giải thể, không có khả năng trả nợ thì NLĐ bị thất nghiệp không được hưởng trợ cấp thất nghiệp.

4. Kết luận và kiến nghị

Thực trạng tiếp cận chính sách chăm sóc sức khỏe cho nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt trong các khu công nghiệp, khu chế xuất đã cho thấy nữ công nhân, cụ thể là phụ nữ đơn thân nuôi con, sức khỏe yếu sẽ khó khăn khi phải cần thời gian/sức khỏe để chăm sóc gia đình. Vì vậy cần có những chính sách hỗ trợ để cho nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt trong các khu công nghiệp, khu chế xuất được tiếp cận và hưởng thụ chính sách chăm sóc sức khỏe cho bản thân và gia đình.

Một số kiến nghị:

i) Các cấp ủy Đảng cần tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện chủ trương của Đảng liên quan trực tiếp đến chính sách chăm sóc sức khỏe cho lao động nữ như: Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/01/2018 về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới, quyết liên quan đến đời sống lao động nữ và gia đình của họ; Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 của BCH Trung ương Đảng về xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước trong đó có nội dung chính của Nghị quyết liên quan đến đời sống lao động nữ; ban hành Nghị quyết mới về chính sách xã hội (thay Nghị quyết 15-NQ/TW, ngày 01/06/2012 của BCH Trung ương Đảng).

ii) Nhà nước cần hoàn thiện chính sách liên quan đến chăm sóc sức khỏe cho lao động nữ như:

- Hoàn thiện chính sách tiền lương tối thiểu, quy định mức sống tối thiểu, mức sống tối thiểu để đảm bảo dịch vụ thiết yếu, trong đó có dịch vụ y tế cơ bản.

- Hoàn thiện chính sách bảo hiểm xã hội, trong đó có sự chia sẻ giữa người có mức lương cao và mức lương thấp để thu hẹp khoảng cách về thu nhập giữa các nhóm lao động, cho nhóm đối tượng đặc thù (nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt); giảm thời gian đóng BHXH, giảm thời gian tối thiểu được hưởng lương hưu, để nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt có thể nhận mức lương

hưu thấp nhưng vẫn tốt hơn là chuyển sang hưởng trợ cấp một lần hoặc trợ cấp tuổi già. Cần phải có biện pháp hữu hiệu, có chế tài đủ mạnh để sớm giải quyết tình trạng nợ đóng BHXH ở nhiều doanh nghiệp, ảnh hưởng đến quyền lợi người lao động; cần rút ngắn độ tuổi nghỉ hưu tùy theo ngành nghề, không cao bằng; giảm thời gian giải quyết chế độ BHXH 1 lần.

- Hoàn thiện chính sách bảo hiểm y tế, trong đó nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh BHYT; cải tiến thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh BHYT, tránh rườm rà, quá tải, lạm dụng quỹ BHYT; cung ứng đủ thuốc và thiết bị vật tư tiêu hao để phục vụ bệnh nhân BHYT; không phân biệt đối xử giữa bệnh nhân có BHYT và các bệnh nhân chi trả viện phí trực tiếp. Nếu nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt chứng minh được họ đã đóng BHYT, nhưng DN đã bị phá sản, giải thể, không có khả năng trả nợ, thì họ được xác nhận của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, đồng thời được xem xét khám chữa bệnh như người có BHYT, do quỹ BHYT chi trả.

iii) Tổ chức công đoàn cần nghiên cứu, có cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn (có thể thông qua tổng kết việc thực hiện chính sách pháp luật liên quan đến người lao động, nhất là lao động nữ), chủ động đề xuất với Đảng, Nhà nước có chủ trương, chính sách, nhất chăm sóc sức khỏe cho nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt; kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách chăm sóc sức khỏe cho lao động nữ; hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt bằng việc thăm hỏi động viên, trợ cấp. □

Tài liệu tham khảo

1. Chủ nghĩa Cộng sản khoa học (1986), *Từ điển*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh (1980 hay 1982), *Về giáo dục thanh niên*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 6,9,10,12,15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. *Một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay* (1995), Nxb Chính trị quốc gia.